

BIỂU GIẢI TRÌNH BIẾN ĐỘNG BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG ĐÔ THỊ CÁC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ NĂM 2025
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC ĐƯỢC GIAO NĂM 2024	SỐ CÔNG CHỨC HIỆN CÓ	SỐ CÔNG CHỨC NGHỈ HƯU CÒN LẠI CỦA NĂM 2024	SỐ BIÊN CHẾ CÒN CHƯA SỬ DỤNG	SỐ BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TÍNH GIẢM 5%	ĐỀ XUẤT CỦA ĐƠN VỊ		Ý KIẾN CỦA SỞ NỘI VỤ			KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ NĂM 2025				Ghi chú	
							Tăng/giảm biên chế so với năm 2024	Lý do	Tăng/giảm so với năm 2024		Lý do	Tổng cộng	Biên chế công chức		Chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Luật Thủ đô		
									Biên chế công chức	Chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định Luật Thủ đô			Tổng số	Tăng/ giảm so với năm 2024	Tổng số		Tăng/ giảm so với năm 2024
1	2	3	4	5	6=(3)-(4)	7	8	9	10	11	12	13=(14)+(16)	14	15=(14)-(3)	16	17	18
	TỔNG CỘNG	1 022	926	5	96		36		- 159	35		898	863	- 159	35	35	
I	Các quận, thị xã	540	497	3	43		- 11		- 103			437	437	- 103			
1	Đống Đa	57	51		6		- 8	Bổ trí đủ 02 công chức/phường do tính chất phức tạp về quản lý đô thị	- 16		Giảm 16 công chức theo số định mức	41	41	- 16			
2	Hai Bà Trưng	47	45	3	2		- 2	Thực hiện tinh giản biên chế	- 9		Giảm 9 công chức, tính theo định mức	38	38	- 9			
3	Hà Đông	44	37		7			Giữ nguyên do tính chất phức tạp trong xây dựng (khu chung cư, khu vực dân sinh, ...)	- 6		Giảm 6 công chức tính theo định mức	38	38	- 6			
4	Hoàng Mai	52	50		2		- 2	Giảm bằng số hiện có	- 16		Giảm 16 công chức, tính theo định mức	36	36	- 16			
5	Bắc Từ Liêm	37	30		7		6	Tăng 06 biên chế do diện tích lớn thứ 3 trong số quận, có 4/13 phường ven đê, quá trình đô thị hóa nhanh dẫn đến tính chất phức tạp trong quản lý đô thị	- 2		Giảm 02 công chức theo số định mức	35	35	- 2			
6	Long Biên	44	44					Giữ nguyên do tính chất phức tạp trong xây dựng	- 9		Giảm 9 công chức, tính theo định mức	35	35	- 9			
7	Hoàn Kiếm	52	49		3		- 7	Giảm 7 biên chế	- 10		Giảm theo định mức	42	42	- 10			
8	Nam Từ Liêm	37	34		3		3	Tăng 03 do có 05 phường địa bàn phức tạp	- 7			30	30	- 7			
9	Ba Đình	43	41		2			Tăng 02 (biên chế lưu động 2 người/phường)	- 8		Giảm 8 công chức, tính theo định mức	35	35	- 8			
10	Thanh Xuân	34	31		3		- 3	Giảm 03 theo số hiện có	- 5		Giảm 5 công chức, tính theo định mức	29	29	- 5			
11	Cầu Giấy	33	32		1		1	Tăng 01 biên chế	- 6		Giảm 6 công chức tính theo định mức	27	27	- 6			
12	Sơn Tây	26	22		4		1	Tăng 01 do 8/9 phường có quy hoạch phân khu	- 2		Giảm 2 công chức, tính theo định mức	24	24	- 2			
13	Tây Hồ	34	31		3				- 7		Giảm 7 công chức, tính theo định mức	27	27	- 7			
II	Các huyện	482	429	2	53		47		- 56	35		461	426	- 56	35	35	
1	Đông Anh	61	55	2	6		- 6	Giảm 06 biên chế, giữ nguyên theo số hiện có	- 10		Giảm 10 công chức, tính theo định mức	51	51	- 10			

STT	TÊN ĐƠN VỊ	BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC ĐƯỢC GIAO NĂM 2024	SỐ CÔNG CHỨC HIỆN CÓ	SỐ CÔNG CHỨC NGHỈ HƯU CÒN LẠI CỦA NĂM 2024	SỐ BIÊN CHẾ CÒN CHƯA SỬ DỤNG	SỐ BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TÍNH GIẢM 5%	ĐỀ XUẤT CỦA ĐƠN VỊ		Ý KIẾN CỦA SỞ NỘI VỤ			KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ NĂM 2025				Ghi chú	
							Tăng/ giảm biên chế so với năm 2024	Lý do	Tăng/giảm so với năm 2024		Lý do	Tổng cộng	Biên chế công chức		Chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Luật Thủ đô		
									Biên chế công chức	Chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định Luật Thủ đô			Tổng số	Tăng/ giảm so với năm 2024	Tổng số		Tăng/ giảm so với năm 2024
2	Gia Lâm	55	50		5			Giữ nguyên do: đô thị hóa, dân số cơ học tăng nhanh, tính chất phức tạp cao trong quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất đai, ...	- 16		Giảm 16 công chức, tính theo định mức	39	39	- 16			
3	Thanh Trì	50	47		3			Giữ nguyên theo số giao 2024	- 11		Giảm 11 công chức, tính theo định mức	39	39	- 11			
4	Sóc Sơn	62	60		2			- 2 Giám 02- Theo số hiện có	- 15		Theo nguyên tắc, tiêu chí thì số công chức của Đội phải giảm 26 người. Căn cứ tình hình thực tế đề nghị giảm theo lộ trình đề huyện bố trí cán bộ, công chức hiện có (năm 2025 giảm 15 biên chế; năm 2026 giảm 11 biên chế)	47	47	- 15			
5	Ba Vì	19	15		4			Tăng 09 biên chế - địa bàn rộng, công tác quản lý đất đai, TTXD còn nhiều khó khăn, 9 vướng mắc (do có nhiều nông, lâm trường đóng trên địa bàn, còn nhiều sai phạm tồn tại cũ...)			6 Bổ sung 6 HD theo Luật Thủ đô, tính theo định mức	25	19		6	6	
6	Chương Mỹ	21	18		3			Tăng 04 biên chế theo quy định định mức			4 Bổ sung 4 HD theo Luật Thủ đô, tính theo định mức	25	21		4	4	
7	Hoài Đức	24	18		6			11			6 Bổ sung 6 HD theo Luật Thủ đô để có số lượng bằng định mức	30	24		6	6	
8	Dan Phượng	19	14		5			Tăng 07 biên chế theo các tiêu chí xác định			7 Bổ sung 7 HD theo Luật Thủ đô, tính theo định mức	26	19		7	7	
9	Thạch Thất	18	16		2			Tăng 06- do quy hoạch chung đô thị Hòa Lạc, 03 xã sau sắp xếp bố trí 1 cc/xã			2 Bổ sung 2 HD theo Luật Thủ đô, tính theo định mức	20	18		2	2	
10	Mê Linh	23	20		3			- 2 Giám 02 do sáp nhập đơn vị hành chính	- 3		Giảm 3 công chức, tính theo định mức	20	20	- 3			
11	Thường Tín	21	20		1			3 Tăng 03- tính theo định mức			1 Bổ sung 1 HD theo Luật Thủ đô, tính theo định mức	22	21		1	1	
12	Quốc Oai	18	17		1			5 Tăng 05 theo địa bàn			1 Bổ sung 1 HD theo Luật Thủ đô, tính theo định mức	19	18		1	1	
13	Thanh Oai	16	15		1			4 Tăng 04 theo định mức			3 Bổ sung 3 HD theo Luật Thủ đô, tính theo định mức	19	16		3	3	
14	Mỹ Đức	16	13		3			7			4 Bổ sung 4 HD theo Luật Thủ đô, tính theo định mức	20	16		4	4	
15	Phú Xuyên	20	18		2			- 1 Giám 01 do sáp nhập đơn vị hành chính			1 Bổ sung 1 HD theo Luật Thủ đô, tính theo định mức	21	20		1	1	
16	Ứng Hòa	21	18		3			2 Tăng 02- tính theo định mức	- 1		giảm 1 công chức, tính theo định mức	20	20	- 1			
17	Phúc Thọ	18	15		3							18	18				